

Số: 07/2008/QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KIỂM ĐỊNH VIÊN CHẤT LƯỢNG DẠY NGHỀ

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kiểm định viên chất lượng dạy nghề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương của Tổ chức chính trị - xã hội có cơ sở dạy nghề trực thuộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, HĐ Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TCDN (12b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đàm Hữu Đắc

QUY ĐỊNH

VỀ KIỂM ĐỊNH VIÊN CHẤT LƯỢNG DẠY NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn; nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm định viên chất lượng dạy nghề và việc cấp, thu hồi, quản lý thẻ kiểm định viên chất lượng dạy nghề. Kiểm định viên chất lượng dạy nghề (sau đây gọi tắt là kiểm định viên) là người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của kiểm định viên

Kiểm định viên hoạt động theo nguyên tắc không chuyên trách và được huy động tham gia Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề theo yêu cầu của Tổng cục Dạy nghề trên cơ sở đồng ý của đơn vị quản lý trực tiếp kiểm định viên.

Điều 3. Quản lý đội ngũ kiểm định viên

Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm:

1. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kiểm định viên nhằm quản lý, theo dõi, huy động kiểm định viên tham gia hoạt động kiểm định khi cần.
2. Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho kiểm định viên.
3. Cấp thẻ kiểm định viên chất lượng dạy nghề theo quy định.

Chương 2.

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CẤP, THU HỒI VÀ QUẢN LÝ THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Điều 4. Điều kiện và tiêu chuẩn cấp thẻ kiểm định viên

1. Điều kiện:

a) Là giáo viên (giảng viên) dạy nghề, cán bộ quản lý của các cơ sở dạy nghề hoặc giảng viên các trường cao đẳng, đại học kỹ thuật hoặc cán bộ quản lý dạy nghề cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh hoặc cán bộ nghiên cứu khoa học về dạy nghề;

b) Được cơ sở dạy nghề hoặc đơn vị quản lý trực tiếp người đó đề nghị cấp thẻ kiểm định viên;

c) Sẵn sàng tham gia các Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề khi được Tổng cục Dạy nghề huy động.

2. Tiêu chuẩn:

- a) Phẩm chất, đạo đức tốt; trung trực, khách quan;
- b) Nắm vững pháp luật, chế độ, chính sách về dạy nghề;
- c) Hiểu biết về hoạt động dạy nghề;
- d) Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý hoặc nghiên cứu khoa học về dạy nghề;
- đ) Có khả năng giao tiếp, thu thập thông tin, phân tích, tổng hợp;
- e) Đủ sức khỏe theo yêu cầu công việc;
- g) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;
- h) Có chứng chỉ về một ngoại ngữ thông dụng trình độ C trở lên;
- i) Có khả năng sử dụng thành thạo máy vi tính;
- k) Có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về kiểm định viên chất lượng dạy nghề do Tổng cục Dạy nghề cấp.

Điều 5. Những người không được cấp thẻ kiểm định viên

1. Không đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.
3. Đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.
4. Đang bị quản chế hành chính.
5. Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
6. Bị tiền án vì có vi phạm liên quan đến lĩnh vực hoạt động giáo dục, dạy nghề.
7. Các cá nhân có hành vi vi phạm gây thiệt hại lớn đối với hoạt động giáo dục, dạy nghề bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời hạn ba năm.

Điều 6. Cấp thẻ kiểm định viên

Những cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, được Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề xem xét cấp thẻ kiểm định viên theo quy định.

Điều 7. Thẻ kiểm định viên chất lượng dạy nghề

1. Thẻ kiểm định viên là hình thức chứng nhận của Tổng cục Dạy nghề đối với kiểm định viên. Nội dung, hình thức thẻ kiểm định viên theo Mẫu số 1.

2. Thẻ kiểm định viên được cấp cho từng cá nhân kiểm định viên.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp thẻ kiểm định viên

1. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ kiểm định viên gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp thẻ kiểm định viên theo Mẫu số 2;
- b) Sơ yếu lý lịch của người được đề nghị cấp thẻ kiểm định viên theo Mẫu số 3;
- c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này;
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe do trung tâm y tế cấp huyện hoặc cấp tương đương trở lên cấp;
- đ) Ảnh màu 3x4 (4 chiếc).
- e) Công văn đề nghị của cơ sở dạy nghề hoặc đơn vị quản lý trực tiếp người được đề nghị cấp thẻ kiểm định viên theo Mẫu số 4.

2. Thủ tục cấp thẻ kiểm định viên:

- a) Tổng cục Dạy nghề tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ kiểm định viên;
- b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quyết định việc cấp thẻ kiểm định viên;
- c) Trường hợp không được cấp thẻ, Tổng cục Dạy nghề phải trả lời cơ sở dạy nghề hoặc đơn vị đề nghị cấp thẻ bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 9. Thu hồi thẻ kiểm định viên

1. Trường hợp kiểm định viên chuyên công tác khác không còn phù hợp hoặc do điều kiện sức khỏe, chuyên môn không còn đáp ứng yêu cầu, kiểm định viên phải nộp lại thẻ kiểm định viên cho Tổng cục Dạy nghề. Trường hợp không nộp, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quyết định thu hồi thẻ kiểm định viên.

2. Trường hợp kiểm định viên không tham gia hoạt động kiểm định chất lượng dạy nghề khi được huy động mà không có lý do chính đáng hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm những hành vi nghiêm cấm đối với kiểm định viên, không còn đáp ứng được yêu cầu của kiểm định viên, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quyết định thu hồi thẻ kiểm định viên.

Điều 10. Quản lý thẻ kiểm định viên

1. Tổng cục Dạy nghề chịu trách nhiệm quản lý việc cấp và sử dụng thẻ kiểm định viên theo đúng mục đích và chỉ giao nhiệm vụ kiểm định cho người có thẻ kiểm định viên.

2. Chỉ những người có thẻ kiểm định viên mới được tham gia Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề. Thẻ kiểm định viên chỉ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng dạy nghề, không được dùng thẻ kiểm định viên vào các mục đích khác. Nghiêm cấm sử dụng thẻ kiểm định viên vào mục đích cá nhân. Trường hợp kiểm định viên sử dụng thẻ

kiểm định viên thực hiện hành vi trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Kiểm định viên có trách nhiệm bảo quản, sử dụng thẻ kiểm định viên. Trường hợp mất thẻ kiểm định viên hoặc thẻ kiểm định viên bị hư hỏng, kiểm định viên phải báo cáo Tổng cục Dạy nghề và đề nghị cấp lại.

Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ kiểm định viên gồm:

- a) Đơn đề nghị của cá nhân kiểm định viên (có giải trình lý do xin cấp lại);
- b) Công văn đề nghị của đơn vị quản lý trực tiếp kiểm định viên;
- c) Thẻ cũ đối với trường hợp bị hư hỏng.

Chương 3.

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA KIỂM ĐỊNH VIÊN

Điều 11. Nhiệm vụ của kiểm định viên:

Trong thời gian tham gia Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề, kiểm định viên có các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện các hoạt động kiểm định theo sự phân công của Trưởng Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề;
2. Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động thuộc lĩnh vực liên quan tới chương trình/cơ sở dạy nghề được kiểm định trong phạm vi nhiệm vụ được giao;
3. Tham gia nghiên cứu báo cáo kết quả tự kiểm định của cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định;
4. Tiến hành các hoạt động nghiệp vụ kiểm định tại cơ sở dạy nghề theo quy định;
5. Tham gia viết báo cáo kết luận kiểm định gửi Tổng cục Dạy nghề;
6. Tham gia trong suốt quá trình kiểm định tại cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định; đảm bảo thực hiện đúng quy trình, phương thức kiểm định;
7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Tổng cục Dạy nghề và cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định về thực hiện các nhiệm vụ được giao khi tiến hành kiểm định;
8. Đảm bảo trả lại nguyên vẹn tất cả tài liệu phục vụ kiểm định sau quá trình kiểm định cho người có thẩm quyền. Nếu gây thiệt hại về vật chất cho cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định thì phải bồi thường;
9. Thực hiện kiểm định khách quan, trung thực;
10. Đảm bảo bí mật kết quả kiểm định trước khi công bố.

Điều 12. Quyền của kiểm định viên

Trong thời gian tham gia Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề, kiểm định viên có các quyền sau:

1. Điều quyền xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hoạt động kiểm định của cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định và được yêu cầu các cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin về lĩnh vực kiểm định theo yêu cầu nhiệm vụ được giao;
2. Được yêu cầu cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định tạo các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ;
3. Được bảo lưu và báo cáo lên Tổng cục Dạy nghề các ý kiến khác với quyết định của Trưởng đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề;
4. Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp khác (nếu có) do đơn vị trực tiếp quản lý chi trả. Chế độ công tác phí trong thời gian tham gia Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề do Tổng cục Dạy nghề chi trả theo quy định;
5. Trong quá trình kiểm định, nếu phát hiện cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định có hiện tượng vi phạm pháp luật, kiểm định viên báo cáo Trưởng đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề để kiến nghị với cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định.

Điều 13. Những trường hợp kiểm định viên không được tham gia Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề

1. Không có tên trong Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề.
2. Đã thực hiện hợp đồng hoạt động tư vấn tự kiểm định chất lượng dạy nghề với chính cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định.
3. Có quan hệ kinh tế, tài chính với cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định như góp vốn, mua cổ phần.
4. Có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột là thành viên trong ban lãnh đạo cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định.
5. Trước đây và hiện nay làm việc tại cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định chất lượng.

Điều 14. Những hành vi nghiêm cấm đối với kiểm định viên

1. Thông đồng, móc nối với cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định để làm sai lệch nội dung báo cáo tự kiểm định chất lượng dạy nghề và kết quả kiểm định chất lượng dạy nghề của Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề.
2. Mua hoặc nhận biếu, tặng các loại cổ phiếu, tiền hoặc tài sản khác hoặc cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định.
3. Cho thuê, cho mượn hoặc cho người khác sử dụng tên và thẻ kiểm định viên của mình.

4. Tiết lộ thông tin về cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định mà mình biết được khi kiểm định, trừ trường hợp cơ sở dạy nghề đăng ký kiểm định đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Thực hiện các hành vi khác mà pháp luật về kiểm định chất lượng dạy nghề cấm.

Điều 15. Huy động kiểm định viên

1. Tổng cục Dạy nghề được huy động kiểm định viên tham gia các Đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề.

2. Việc huy động kiểm định viên phải thực hiện bằng văn bản. Nội dung văn bản huy động phải ghi rõ đối tượng, thời gian huy động, nơi làm việc, chế độ đãi ngộ.

3. Khi kết thúc thời gian huy động Tổng cục Dạy nghề có văn bản nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ của kiểm định viên gửi cho thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp kiểm định viên được huy động.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đàm Hữu Đắc

Mẫu số 1[1].

1. Kích thước thẻ: 10cm x 7,5cm

2. Mặt trước thẻ:

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ TÀI CHÍNH		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		
XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP		Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ		-----		

ảnh 3 x4	THẺ	KIỂM	ĐỊNH	VIÊN
	CHẤT	LƯỢNG	DẠY	NGHỀ
	Số thẻ: /KĐV-TCĐN			
	<i>Họ và tên:</i>			
	<i>Năm sinh:.....</i>			
<i>Đơn vị công tác:.....</i>				
<i>Địa chỉ:</i>				
<i>Hà Nội, ngày... tháng năm...</i>				
TỔNG CỤC TRƯỞNG				

3. Mặt sau thẻ:

TT	Các lĩnh vực kiểm định	Được chứng nhận
1	Mục tiêu và nhiệm vụ cơ sở dạy nghề	
2	Tổ chức và quản lý cơ sở dạy nghề	
3	Hoạt động dạy và học	
4	Giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề	
5	Chương trình, giáo trình	
6	Thư viện	
7	Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học	
8	Quản lý tài chính	
9	Các dịch vụ cho người học nghề	

Mẫu số 2. [2]

.....[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

....., ngàytháng....năm....

**ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ
KIỂM ĐỊNH VIÊN CHẤT LƯỢNG DẠY NGHỀ**

Kính gửi: Tổng cục Dạy nghề

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Đề nghị cấp thẻ kiểm định viên chất lượng dạy nghề cho các cá nhân có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Đơn vị công tác	Lĩnh vực kiểm định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu.

Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ;
- Sơ yếu lý lịch bản thân;
- Ảnh 3x4: 4 chiếc

Mẫu số 3.[4]

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁ NHÂN

1. Họ và tên: Nam, Nữ
2. Ngày tháng, năm sinh:
3. Nguyên quán:
4. Chỗ ở hiện nay:
5. Đơn vị công tác:.....
6. Địa chỉ của đơn vị công tác:.....
7. Trình độ chuyên môn:.....
- 7.1. Trình độ đại học:.....
Chuyên ngành.....
- 7.2. Trình độ sau đại học (nếu có, ghi trình độ cao nhất):.....
Chuyên ngành.....
8. Trình độ ngoại ngữ (ghi ngoại ngữ gì, trình độ A, B, C)
9. Số năm làm công tác dạy nghề, quản lý dạy nghề hoặc nghiên cứu khoa học dạy nghề:.....
10. Các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên chất lượng dạy nghề đã tham gia:

Thứ tự	Nội dung	Thời gian đào tạo		Nơi đào tạo	Tên chứng chỉ
		Từ	Đến		

11. Quá trình hoạt động của bản thân:

Thứ tự	Công việc và nơi làm việc	Thời gian		Ghi chú
		Từ	Đến	

12. Khen thưởng, kỷ luật:
- Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thực.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngàytháng.....năm.....
NGƯỜI KHAI
(Ký ghi rõ họ tên)

[1] Mẫu thẻ Kiểm định viên chất lượng dạy nghề - Ban hành kèm theo Quyết định số/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày tháng năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Kiểm định viên chất lượng dạy nghề.

[2] Mẫu đề nghị cấp thẻ KĐV- Ban hành kèm theo Quyết định số/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày ... tháng năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về Kiểm định viên chất lượng dạy nghề.

[3] Tên cơ sở dạy nghề, đơn vị đề nghị chứng nhận và cấp thẻ Kiểm định viên chất lượng dạy nghề.

[4] Mẫu Sơ yếu lý lịch cá nhân – Ban hành kèm theo Quyết định số/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày ...tháng....năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về Kiểm định viên chất lượng dạy nghề.